

Bản án số: 202/2019/HS-PT

Ngày: 05 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và bà Trần Thị Phụng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Ông

Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 182/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số

92/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tày; Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994; Tại: Đắc Lắc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Đắc Lắc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1957; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ sáu; Hiện đều trú tại: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Đắc Lắc; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không ; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Phan Thị T là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh – đen, biển kiểm soát 47F1 – 165.22 và cùng với bạn là Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1996, trú tại thôn E, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 47S1-175.26 chở theo Huỳnh Văn K (sinh năm 1991, trú tại thôn F, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đi chơi. Khi đi đến khu vực ngã 4, đường N – L, phường P, thành phố B, Nguyễn Tuấn A nhìn thấy anh Nguyễn Văn L đang đứng bán bánh tráng tại vỉa hè chợ P,

Tuấn A nhớ lại trước đây anh L có mượn số tiền 400.000 đồng chưa trả nên nói với K và B đến chỗ anh L để đòi tiền. Khi đến chỗ anh L, Tuấn A nói với anh L trả lại số tiền đã mượn thì anh L nói với Tuấn A là “*Đợi anh xít*”. Lúc này, anh Hoàng Trọng Q1 làm nghề lái xe mô tô Grap, đang ngồi nói chuyện với anh Mai Hùng Q làm nghề bán mũ bảo hiểm ở bên cạnh. Q1 hỏi Tuấn A “*Thằng nào đứng ra lấy tiền?*”. Không thấy Tuấn A trả lời nên B nói “*Tao*” và chửi “*Địt mẹ nọ thì phải trả*”. Nghe vậy, anh Q1 liền nói “*Nợ thì từ từ nói chuyện chứ địt mẹ gì ở đây*” và cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi, đứng dậy đánh trúng vào tay của B, B dùng tay đỡ và đánh trả lại anh Q1, nhưng anh Q1 tránh được. Sau đó, anh Q1 cầm ghế nhựa đuổi thì B bỏ chạy. Khi chạy qua bên vỉa hè đường N đối diện với khu vực bán hàng của anh L, thì B nhìn thấy 01 con dao Thái Lan cán làm bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 21cm, B cầm con dao này rồi quay lại đuổi đánh anh Q1. Thấy B cầm dao, anh Q1 bỏ chạy về phía anh Mai Hùng Q đang đứng gần sạp bán mũ bảo hiểm ở vỉa hè đường L, B nghĩ anh Q là đồng bọn của anh Q1 nên đã dùng dao đâm về phía anh P, anh P đưa tay trái lên ngang ngực đỡ thì dao đâm xuyên vào cánh tay trái và trúng vào ngực trái gây thương tích, anh P liền nói “*Em có làm gì đâu mà anh lại đánh em*” thì B không đánh anh Q nữa mà tiếp tục cầm dao đuổi theo anh Q1. Thấy vậy, anh L đã rút 01 ống sắt hình tròn dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 5cm, để phòng vệ và hù dọa đánh lại B, nhưng khi nhìn thấy B cầm dao nên anh L vứt thanh sắt xuống rồi bỏ chạy, còn anh Q1 khi bỏ chạy qua phía bên kia lề đường L, anh Q1 nhặt được 01 cục đá quay lại đánh nhau với B. B cầm dao và nhặt thanh sắt của anh L vừa vứt trước đó đuổi đánh anh Q1, nhưng cả hai không gây thương tích gì. Sau đó, B vứt con dao Thái Lan và thanh sắt tại hiện trường rồi cùng Nguyễn Tuấn A; Huỳnh Văn K lấy xe mô tô đi về. Riêng anh Q được anh Q1 và anh L đưa đến Bệnh viện đa khoa TH cấp cứu, điều trị vết thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành truy tìm 01 con dao Thái lan, cán nhựa màu vàng, dài 21cm; 01 ghế nhựa màu đỏ (loại ghế tựa 04 chân) kích thước khoảng (35x35x70) cm và 01 ống kim loại bằng sắt, dài khoảng 01 mét, màu trắng, tròn rỗng đường kính khoảng 5cm, là những hung khí đã sử dụng vào việc đánh nhau, nhưng sau khi đánh nhau các đối tượng bỏ tại hiện trường đã bị thất lạc nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1209/PY-TgT, ngày 18/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Mai Hùng Q bị đa thương, tổn thương nhóm cơ cẳng tay trái và thần kinh gân cốt. Tỷ lệ thương tích 15%. Vật tác động sắc nhọn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 03/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Cố ý gây thương tích ” theo các điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, lần đầu phạm tội, bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo, áp dụng Điều 54; 65 Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ, 30 phút ngày 27/9/2019, tại ngã tư đường L và đường N, tổ dân phố 1 phường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo Nguyễn Văn B đã dùng dao thái lan (là hung khí nguy hiểm) đâm vào giữa cẳng tay trái gây thương tích cho bị hại anh Mai Hùng Q, với tỉ lệ thương tích 15%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã xem xét, nhận định, đánh giá, phân tích và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa vì trái với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “ cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng